TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 17 - 3 - 2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Quy.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 942/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn H , huyện N , tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Đức L**, sinh năm 1990.

Đia chỉ: Tổ 7, ấp 7, xã B , huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã B , huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, anh chị sống không hòa thuận, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thường xuyên cãi nhau, anh chị ly thân từ tháng 11 năm 2022, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Vũ Đức Ph, sinh ngày 03/10/2021. Cháu còn nhỏ, hiện tại bên nhà chồng chị dùng vũ lực ép buộc không cho chị về thăm con, em gái của anh L cấm chị về thăm con và dọa đánh chị. Cháu Ph còn quá nhỏ nên mẹ chồng và bà nội chồng chăm sóc Cháu Ph không chu đáo, trọn vẹn. Chị hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH MTV H , mức lương trung bình 12.000.000 đồng mỗi tháng, công việc ổn định, đủ khả năng nuôi con tốt. Sau khi con được 10 tháng tuổi thì anh L đuổi chị đi khỏi nhà và giành con, không cho chị mang con đi, chứ không phải chị tự bỏ con đi. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu giải quyết căn nhà cấp 4 tại xã Bàu Cạn nhưng ngày 08/02/2023 chị có đơn rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị không trình bày gì thêm.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Đức L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H. Về mâu thuẫn: Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, do không hạnh phúc, hay cãi nhau, chị H hay chửi chồng con, lâu lâu bỏ đi không có lý do, bỏ cha con ở nhà, anh phải đi làm và gửi con cho bà trông coi. Anh chị không còn sống chung, anh và con ở nhà, còn chị H đi đâu thì anh không biết. Anh xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Như chị H trình bày. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph , không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh làm tài xế từ tháng 9 năm 2020 đến nay tại Công ty cổ phần môi trường T tại ấp 7, xã B , huyện Long Thành, lương trung bình từ 12 đến 13.000.000 đồng mỗi tháng, sáng đi chiều về, có nhiều thời gian chăm sóc con và công việc cũng ổn định, có bố mẹ ruột chăm sóc cháu thêm. Chị H bỏ nhà đi khi con còn rất bé và đang ở trọ tại huyện Nhơn Trạch, chị H đòi nuôi con thì anh thấy không đảm bảo được cuộc sống cho con, vì chị H không có khả năng nuôi con, hiện nay chị H còn phải nuôi 02 đứa con riêng và đang ở nhà trọ. Gia đình anh không cấm chị H về thăm con như chị H trình bày.

Về tài sản chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh không trình bày gì thêm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được, chị H yêu cầu ly hôn và anh L đồng ý nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Cháu Ph là trẻ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị giao cháu Phúc cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B , huyện L , tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm

sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, anh chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau, anh chị đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý. Như vậy, cho thấy giữa chị H và anh L không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị H và anh L.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Vũ Đức Ph, sinh ngày 03/10/2021, hiện nay đang sống chung với anh L. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ph , không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Còn anh L cũng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ph , không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con của chị H và anh L thì anh chị đều đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con", như vậy Cháu Ph là trẻ dưới 36 tháng tuổi, chị H đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị H có đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung để tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn. Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Anh L cũng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị khai không có và theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Theo Công văn số: 02/TANDTC-PC "V/v: Giải đáp một số vướng mắc trong xét xử" ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao thì do trước khi mở phiên tòa xét xử, đương sự tự nguyện ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và ra bản án sơ thẩm, trong trường hợp này các đương sự chỉ

phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định). Tuy nhiên, chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng nên ghi nhận và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, án phí về chia tài sản chung trả lại cho chị H.

[6] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số: 02/TANDTC-PC "V/v: Giải đáp một số vướng mắc trong xét xử" ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Vũ Đức L. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H và anh L.

Về con chung: Giao cháu Vũ Đức Ph, sinh ngày 03/10/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L có trách nhiệm giao Cháu Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn. Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Không giải quyết vì anh chị khai không có.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006525 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, trả lại cho chị H 3.380.000 (ba triệu ba trăm tám mươi ngàn) đồng.

Chị H, anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã B.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hoa